

KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ KẾ TOÁN CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG VÀ BÀI HỌC CHO KẾ TOÁN VIỆT NAM

● NGUYỄN THỊ MINH THU

TÓM TẮT:

Muốn hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, Việt Nam cần phải có những công cụ quản lý kinh tế có sự thống nhất và phù hợp với khu vực và thế giới. Trong các công cụ quản lý kinh tế, hệ thống kế toán (KT) là một công cụ quan trọng. Việc lập dự phòng (DP) trong KT là một tất yếu khách quan. Đối với kế toán các khoản dự phòng (KTCKDP), các quốc gia lớn trên thế giới như Mỹ, Pháp, Canada đã đưa ra những quy định khá đầy đủ về xác định giao dịch, đo lường, ghi nhận, trình bày và công bố thông tin. Bằng phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, tác giả đã hệ thống hóa các quy định này để rút ra bài học cho KTCKDP tại Việt Nam, đó là: Việc lập DP trong kế toán là một tất yếu khách quan; Cơ sở để hoàn thiện KTCKDP; Chuẩn mực KTCKDP của Việt Nam; Hướng dẫn cách xử lý các vấn đề phát sinh trong chuẩn mực KTCKDP; đồng thời cần có hướng dẫn chi tiết hơn về KTCKDP để vận dụng cho toàn bộ hệ thống kế toán của doanh nghiệp (DN).

Từ khóa: kế toán dự phòng, dự phòng phải trả, dự phòng tổn thất tài sản, kinh nghiệm thế giới, bài học Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay các quốc gia trên thế giới ngày càng hướng tới sự hòa hợp và hội tụ về KT để đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế đang ngày càng phát triển. Các quốc gia đang phát triển đều mong muốn học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia đi trước để có những điều chỉnh và phát triển hệ thống KT của mình cho phù hợp hơn với thông lệ quốc tế. Đối với KT Việt Nam, KTCKDP là một nội dung còn khá mới mẻ và đang dần được hoàn thiện. Trong DN, KTCKDP đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin giúp cho nhà quản trị hạn chế rủi ro, chuẩn bị nguồn lực tài chính, xử lý tốt hơn với

những tổn thất có thể xảy ra đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD). Hiểu được tầm quan trọng đó, tác giả muốn giới thiệu các quy định của KTCKDP ở một số quốc gia trên thế giới về xác định giao dịch, đo lường, ghi nhận, trình bày và công bố thông tin KTCKDP. Từ đó, tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm để Việt Nam hoàn thiện KTCKDP.

2. Khái niệm và đặc điểm của kế toán các khoản dự phòng

2.1. Khái niệm

Các khoản DP được chia làm 2 loại, đó là: DP phải trả và DP tổn thất tài sản.

Theo tiếp cận nghĩa vụ cam kết, DP phải trả là một phương thức để chuẩn bị nguồn tài chính cho các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai của DN. Chuẩn mực KT quốc tế (IAS) số 37 (IASB, 2001) đưa ra khái niệm: “Một khoản DP là khoản nợ phải trả không chắc chắn về giá trị hoặc thời gian”. DP là một nghĩa vụ hiện tại không chắc chắn về mặt giá trị và không chắc chắn về mặt thời gian. Nghĩa vụ hiện tại này của đơn vị được hình thành từ các sự kiện trong quá khứ. Và việc thanh toán nghĩa vụ này sẽ dẫn đến việc đơn vị bị giảm sút về lợi ích kinh tế.

Theo tiếp cận phòng ngừa rủi ro, DP tổn thất tài sản là số tiền DN dự tính trước để đưa vào chi phí SXKD phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của tài sản và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do tài sản bị giảm giá hoặc công nợ không thu hồi được. Theo VAS 02 - Hàng tồn kho (Bộ Tài chính Việt Nam, 2001), cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập DP giảm giá hàng tồn kho. Số DP giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Theo VAS 14 - Doanh thu và thu nhập khác (Bộ Tài chính Việt Nam, 2001), nếu doanh thu đã được ghi nhận trong trường hợp chưa thu được tiền thì khi xác định khoản tiền nợ phải thu này là không thu được thì phải hạch toán vào chi phí SXKD trong kỳ (lập DP phải thu khó đòi) mà không được ghi giảm doanh thu.

2.2. Đặc điểm

2.2.1. Đặc điểm của dự phòng phải trả

DP phải trả là một khoản nợ phải trả, do vậy nghĩa vụ này gần như chắc chắn sẽ phát sinh. Tuy nhiên, giá trị của khoản nợ này và thời gian xảy ra là không chắc chắn.

DP phải trả phải gắn liền với nghĩa vụ hiện tại.

KT phải ước tính được giá trị của nghĩa vụ gắn với khoản DP một cách đáng tin cậy.

2.2.2. Đặc điểm của dự phòng tổn thất tài sản

DP tổn thất tài sản chỉ mang tính ước tính.

Khoản tổn thất tài sản làm cho lợi ích kinh tế của DN bị suy giảm.

Khi các tài sản của DN có giá trị thấp hơn so với giá gốc ghi sổ, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, DN cần phải lập DP tổn thất tài sản.

Việc lập DP tổn thất tài sản khắc phục được hạn chế của mô hình giá gốc.

3. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về kế toán các khoản dự phòng

3.1. Kế toán các khoản dự phòng của Mỹ

KT DP của Mỹ được đề cập trong Nguyên tắc Kế toán được chấp nhận chung (US GAAP). Ủy ban Chuẩn mực KT (ASC 450, 2009) định nghĩa một khoản DP là một điều kiện, trường hợp hoặc một tập hợp các tình huống hiện có liên quan đến sự không chắc chắn như là việc có thể được hoặc mất đối với một thực thể mà cuối cùng sẽ được giải quyết khi một hoặc nhiều hơn các sự kiện trong tương lai xảy ra hoặc không xảy ra.

3.1.1. Về xác định giao dịch

US GAAP quy định tổn thất phải có xác suất xảy ra cao mới được ghi nhận các khoản DP. Và các khoản DP phải được ước tính một cách đáng tin cậy. Theo US GAAP, nếu giá trị tổng hợp của các nghĩa vụ nợ và thời gian chi trả bằng tiền mặt của nghĩa vụ nợ là cố định và có thể xác định, thì các khoản DP tổn thất không được chiết khấu. Tuy nhiên, chiết khấu được coi như là một sự lựa chọn chính sách KT hơn là một yêu cầu. Ngoại trừ những yêu cầu trong US GAAP khác, nhìn chung, US GAAP quy định không ghi nhận nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng có giá trị lớn.

3.1.2. Về đo lường

+ Đối với DP phải trả: KT Mỹ xem DP phải trả là các khoản phải trả ước tính, là nghĩa vụ nợ không chắc chắn được giá trị và thời điểm phát sinh. Vì không có ngưỡng định lượng nào tồn tại trong các tiêu chuẩn của ASC 450 nên các DN sẽ cần phải đưa ra các phán đoán khi áp dụng các quy tắc xác định giá trị của khoản DP phải trả.

DP phải trả trong KT Mỹ thường bao gồm: Nghĩa vụ nợ ước tính về bảo hành sản phẩm, hàng hóa; Nghĩa vụ bồi thường chưa được xác nhận; Nghĩa vụ phải trả về chi phí chấm dứt hợp đồng trước khi kết thúc thời hạn; Thuế thu nhập DN phải trả ước tính; Thuế bất động sản phải trả.

+ Đối với DP phải thu khó đòi: KT Mỹ có 2 phương pháp ước tính DP nợ khó đòi như sau:

- Phương pháp thứ nhất: Dựa trên báo cáo thu nhập, trong số doanh thu bán chịu của DN sẽ có 1 tỷ lệ nhất định không thu được tiền. Vì vậy, giá trị nợ khó đòi được dự đoán dựa trên tỷ lệ nợ khó đòi trên

doanh thu bán chịu của các kỳ trước. Khi đó, chi phí nợ khó đòi được xác định như sau:

DP nợ khó đòi = Doanh thu bán chịu $\times$ Tỷ lệ nợ khó đòi

- Phương pháp thứ hai: Dựa vào Bảng cân đối kế toán (BCĐKT), một phần của các khoản phải thu tại thời điểm cuối kỳ sẽ trở thành nợ khó đòi. Theo phương pháp này có các cách ước tính sau:

Phương pháp giản đơn, DN xác định tỷ lệ khoản phải thu trở thành nợ khó đòi dựa theo kinh nghiệm của những năm trước và của các DN cùng ngành nghề. Lúc này, chi phí nợ khó đòi dự kiến được xác định theo công thức:

Chi phí nợ khó đòi ước tính = Số dư khoản phải thu cuối kỳ $\times$ Tỷ lệ nợ khó đòi.

Phương pháp theo thời gian nợ của từng khách hàng: KT theo dõi chi tiết thời gian nợ của từng khách hàng, thời gian nợ quá hạn càng dài thì tỷ lệ nợ khó đòi càng cao. Do đó, vào cuối kỳ KT, KT phải tính thời hạn của các khoản phải thu và phân loại các khoản phải thu theo thời gian tồn tại của chúng. KT có thể lập bảng theo dõi các khoản nợ phải thu theo thời gian, sau đó dựa vào kinh nghiệm để xác định những khoản nợ nào trở thành nợ khó đòi. Đây là phương pháp ước tính mang lại kết quả đáng tin cậy cao nhất.

Phương pháp xóa sổ trực tiếp nợ khó đòi, khi trong DN mà khoản phải thu khó đòi rất ít phát sinh thì các DN không cần ước tính chi phí nợ khó đòi mà khi nợ khó đòi phát sinh DN có thể sử dụng phương pháp xóa sổ trực tiếp nợ khó đòi. Hoặc trong trường hợp DN biết chắc chắn rằng một số khoản phải thu không thể thu hồi được (đối tượng nợ phá sản, bị giam giữ trong một thời gian dài hoặc đã chết...), DN có thể xóa sổ trực tiếp khoản nợ đó.

3.1.3. Về ghi nhận

Khi tồn tại một khoản DP về tổn thất, khả năng xảy ra một hoặc nhiều sự kiện trong tương lai sẽ xác nhận sự mất mát hoặc suy giảm giá trị của một tài sản hoặc việc phát sinh một khoản nợ phải trả có thể dao động từ “có thể xảy ra” đến “rất xa”.

Khoản lỗ ước tính do DP tổn thất sẽ được tính vào thu nhập nếu đáp ứng cả 2 điều kiện sau:

- Một là, thông tin có sẵn trước khi phát hành BCTC cho thấy có khả năng xảy ra một tài sản bị suy giảm giá trị hoặc một khoản nợ phải trả đã phát sinh vào ngày lập BCTC. Điều kiện này hàm ý

rằng phải có khả năng xảy ra một hoặc nhiều sự kiện trong tương lai để xác nhận sự thật về tổn thất.

- Hai là, mức độ tổn thất có thể được ước tính hợp lý.

KT ghi nhận khoản nợ khó đòi vào chi phí quản lý trong kỳ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (BCKQKD), đồng thời ghi tăng tài khoản (TK) “DP nợ khó đòi”. Khi một khoản nợ khó đòi đã được lập DP chắc chắn không thể thu hồi được, KT tiến hành xóa sổ khoản nợ này bằng cách ghi giảm TK “DP nợ khó đòi”, đồng thời ghi giảm TK “Phải thu khách hàng”.

Đối với trường hợp xóa sổ trực tiếp nợ khó đòi, KT ghi sổ theo bút toán tăng TK Chi phí quản lý, đồng thời ghi giảm TK “Phải thu khách hàng”. Sau khi khoản nợ khó đòi đã xóa sổ, mà khách hàng lại thanh toán khoản nợ đó, KT ghi nhận lại khoản phải thu bằng cách ghi tăng TK “Phải thu khách hàng”, đồng thời ghi tăng DP nợ khó đòi. Sau đó, KT ghi nhận khoản tiền thu được bằng cách ghi tăng TK “Tiền” và ghi giảm TK “Phải thu khách hàng” trên BCĐKT.

3.1.4. Về trình bày và công bố

Khoản lỗ ước tính do DP tổn thất sẽ được ghi nhận vào BCKQKD, đồng thời tăng DP phải trả trên BCĐKT. ASC 450 yêu cầu DN phải trình bày bản chất của khoản DP và ước tính tổn thất có thể xảy ra, phạm vi tổn thất có thể xảy ra hoặc tuyên bố rằng ước tính đó không thể thực hiện được và mô tả lý do tại sao DN không thể ước tính được số tiền thiệt hại.

3.2. Kế toán các khoản dự phòng của Canada

KTCKDP của Canada có những điểm khác biệt so với KT quốc tế. Trong đoạn 3290 của Chuẩn mực KT cho DN tư nhân ở Canada (ASPE), DP là một điều kiện hoặc tình huống hiện tại liên quan đến sự không chắc chắn về lợi ích hoặc tổn thất có thể xảy ra đối với DN và cuối cùng sẽ được giải quyết khi một hoặc nhiều sự kiện trong tương lai xảy ra hay không xảy ra.

3.2.1. Về xác định giao dịch

Một khoản DP được ghi nhận khi có khả năng là một sự kiện trong tương lai sẽ xác nhận một tổn thất hoặc một trách nhiệm đã được phát sinh. Và giá trị của khoản tổn thất hoặc trách nhiệm này được ước tính hợp lý. Sự không chắc chắn liên quan đến việc xảy ra hoặc không xảy ra của sự kiện trong tương

lai, xác định kết quả của một khoản DP, có thể được thể hiện bằng một loạt các xác suất làm cơ sở cho việc thiết lập cách xử lý KT thích hợp. ASPE 3290 xác định 3 lĩnh vực thuộc phạm vi này bằng cách mô tả chung như sau:

- + Có khả năng: khả năng xảy ra (hoặc không xảy ra) của sự kiện trong tương lai là cao;
- + Không thể xảy ra: khả năng xảy ra (hoặc không xảy ra) của sự kiện trong tương lai là rất nhỏ;
- + Không thể xác định được: khả năng xảy ra (hoặc không xảy ra) của sự kiện trong tương lai không xác định được.

3.2.2. Về đo lường

KT Canada ghi nhận một khoản DP theo ước tính hợp lý của khoản suy giảm giá trị hoặc số tiền phải trả. Khoản DP có thể được xác định theo giá trị hợp lý trong một số trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, giá trị hợp lý không được thường xuyên sử dụng, trừ trường hợp có yêu cầu rõ ràng; hoặc khi khoản DP cần thiết phải được đo theo giá trị hợp lý mà không có cách thức nào khác đáng tin cậy hơn.

3.2.3. Về ghi nhận

Khi phát sinh các khoản DP, KT ghi nhận tăng chi phí và tăng khoản DP. KT Canada quy định trong báo cáo tài chính (BCTC) không được phép thực hiện bù trừ phần chênh lệch. Nghĩa là giá trị hoàn nhập được ghi nhận như một tài sản riêng lẻ và không được bù trừ vào DP có liên quan trong BCTC. KT Canada quy định không được DP về sửa chữa các tài sản, hoặc DP chi phí tự bảo hiểm trước khi xảy ra nghĩa vụ phải trả.

Việc xử lý các khoản lỗ tiềm ẩn trong BCTC phụ thuộc vào khả năng một sự kiện trong tương lai sẽ xác nhận rằng một tài sản đã bị suy giảm giá trị hoặc nợ phải trả phát sinh tại ngày lập BCTC. Theo ASPE 3290, số lỗ tiềm tàng sẽ được ghi nhận vào BCTC dưới dạng tính vào thu nhập khi đáp ứng cả 2 điều kiện sau:

- Có khả năng một sự kiện trong tương lai sẽ xác nhận rằng một tài sản đã bị suy giảm giá trị hoặc một khoản nợ phải trả phát sinh tại ngày lập BCTC;
- Số tiền tổn thất có thể được ước tính hợp lý.

3.2.4. Về trình bày và công bố

Theo ASPE 329, nội dung tối thiểu cần được công bố liên quan đến DP tổn thất của đơn vị phải bao gồm: Bản chất của tình huống DP; Ước tính số tiền tổn thất DP; Hoặc tuyên bố rằng không thể

thực hiện được ước tính đó; Bất kỳ nguy cơ thua lỗ nào vượt quá số tiền tích lũy.

3.3. Kế toán các khoản dự phòng của Pháp

Các quy định pháp lý về KT tại Pháp bao gồm Luật KT (chịu sự chi phối của Luật Thương mại và Luật Thuế), các nghị định, các hướng dẫn và các quy định của Ủy ban Chứng khoán Pháp. Tổng hoạch đồ KT của Pháp (PCG) được ban hành dưới hình thức văn bản pháp lý - là trung tâm của hệ thống KT Pháp.

KT Pháp quy định cụ thể về hệ thống TK, sổ KT và báo cáo KT, những quy định này rất chi tiết và mang tính kỹ thuật. Nhà nước có vai trò rất lớn trong thiết lập khung pháp lý về KT. Về KT các khoản DP, Pháp áp dụng hệ thống chuẩn mực KT quốc tế IAS và chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS nên quy định về KTCKDP theo hệ thống chuẩn mực KT quốc tế (ANC, 2020).

3.3.1. Về xác định giao dịch

Một khoản DP được ghi nhận khi có khả năng phát sinh một sự kiện trong tương lai làm giảm lợi ích kinh tế của đơn vị liên quan đến sự suy giảm giá trị tài sản hoặc nghĩa vụ nợ hiện tại. Và giá trị của khoản tổn thất hoặc nghĩa vụ nợ này được ước tính đáng tin cậy.

3.3.2. Về đo lường

KT Pháp quy định về rất nhiều loại DP phải trả, DP rủi ro, DP lương hưu và các nghĩa vụ tương tự, DP tái cơ cấu, DP thuế, DP đổi mới (công ty nhượng quyền), DP chi phí phân bổ cho nhiều năm tài chính, DP quy định liên quan đến hàng tồn kho, DP quy định liên quan đến tài sản khác, Khấu hao đặc biệt, DP đánh giá lại đặc biệt, Tái đầu tư lãi vốn... Trong đó, mỗi loại DP đều dựa trên sự ước tính và phán đoán của KT để đo lường tổn thất hoặc nghĩa vụ thanh toán.

3.3.3. Về ghi nhận

KT DP cũng ghi nhận tăng chi phí trên BCKQKD khi hạch toán DP, đồng thời ghi tăng từng TK DP tương ứng trên BCĐKT. Về chi phí, KT hạch toán vào Chi phí hoạt động hoặc chi phí tài chính hoặc chi phí bất thường tùy thuộc nội dung của từng khoản DP. Vào cuối niên độ KT, KT cũng tiến hành điều chỉnh số DP cần trích lập bằng cách ghi tăng chi phí nếu số DP tăng lên, nhưng sẽ ghi tăng doanh thu, thu nhập nếu phải hoàn nhập DP.

3.3.4. Về trình bày và công bố

Trên bảng cân đối kế toán, KT DP trình bày rõ thành 2 chỉ tiêu là DP rủi ro và DP chi phí. Trên BC KQKD, các khoản chi phí và thu nhập liên quan đến DP phải trả đều được trình bày. Ngoài ra, DN phải trình bày được bản chất của khoản DP, căn cứ ước tính tổn thất, phạm vi tổn thất có thể xảy ra hoặc nếu không thể ước tính được tổn thất thì cần diễn giải lý do.

4. Bài học cho kế toán các khoản dự phòng của Việt Nam

Nghiên cứu KTCKDP của các quốc gia trên thế giới cho thấy cần phải có sự phù hợp giữa các quy định pháp lý về KT và đặc điểm kinh tế của từng nước. Một số bài học kinh nghiệm về hoàn thiện KTCKDP rút ra cho Việt Nam như sau:

Việc lập DP trong KT là một tất yếu khách quan. Theo nguyên tắc thận trọng trong KT, khi có những vấn đề chưa rõ ràng, cần phải xét đoán để không làm thối phồng tài sản và thu nhập, không giấu bớt nợ phải trả và chi phí. Từ đó cho thấy việc lập DP trong KT là một tất yếu khách quan. Các quốc gia trên thế giới đều không đi ngược lại vấn đề này, tất cả các quốc gia lớn trên thế giới đều trích lập DP.

Cơ sở để hoàn thiện KTCKDP là chuẩn mực KT quốc tế. Muốn phù hợp với thông lệ chung về KT của quốc tế và phù hợp với xu hướng hội nhập chung, KTCKDP của Việt Nam phải tuân thủ theo các quy định của chuẩn mực KT quốc tế.

Chuẩn mực KT về DP của Việt Nam cần phải sử dụng các thuật ngữ chính xác nhưng thông

dụng, đơn giản, dễ hiểu để tạo điều kiện thuận lợi cho người học và người làm KT dễ dàng vận dụng chuẩn mực KT vào thực tế.

Hướng dẫn cách xử lý các vấn đề phát sinh trong chuẩn mực KTCKDP: Việt Nam nên nghiên cứu cách thức xử lý các vấn đề phát sinh khi xây dựng hệ thống chuẩn mực KT. Trong quá trình vận dụng hệ thống chuẩn mực KT, có thể có nhiều cách hiểu không xác đáng hoặc nhiều cách hiểu mâu thuẫn với nhau, thậm chí có những trường hợp chưa được đề cập đến trong chuẩn mực. Khi đó, Việt Nam có thể học tập KT của Mỹ, đó là ban hành “Bản xử lý các vấn đề phát sinh” nhằm hỗ trợ cho người làm KT, như: kiểm tra DP, phương pháp xác định giá trị DP, xử lý DP sau ghi nhận.

Cần có hướng dẫn chi tiết hơn về KTCKDP: Tại Pháp, tổng hoạch đồ KT thống nhất quy định rất chi tiết phương pháp trích lập DP. Do đó, Việt Nam cần phải có những hướng dẫn chi tiết hơn, để người làm KT có thể xác định được những trường hợp cần phải trích lập DP và mức DP cần trích lập.

Việc vận dụng KTCKDP ở Việt Nam về cơ bản là phù hợp với chuẩn mực KT quốc tế, tuy nhiên một số quy định về KTCKDP còn chưa được cụ thể và thiếu những hướng dẫn vận dụng cho toàn bộ hệ thống KT DN.

Như vậy, KTCKDP ở Việt Nam cần học hỏi có chọn lọc những kinh nghiệm về KTCKDP của một số quốc gia phát triển trên thế giới sao cho phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế và chế độ KT Việt Nam, cũng như hướng tới mục tiêu hòa hợp về quy định và thông lệ KT quốc tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài chính, (2001). Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001. Truy cập tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Quyết-dinh-149-2001-QĐ-BTC-bon-04-chuan-muc-ke-toan-Viet-Nam-dot-1-Hang-ton-khoTai-san-co-dinh-huu-hinh-vo-hinh-Doanh-thu-nhap-khac-48964.aspx>
2. Accounting Standards Board of Canada - AcSB (2009). Canadian accounting standards for private enterprises (ASPE) section 3290: Contingencies. Available at: <<https://www.coursesidekick.com/accounting/488863>>.
3. Autorité Des Normes Comptables - ANC (2020), Recueil des Normes Comptables Françaises. Available at: https://www.anc.gouv.fr/files/live/sites/anc/files/contributed/ANC/1_Normes_fran%C3%A7aises/Reglements/Recueils/Recueil%20comptable%20entreprises/2020/Recueil-2020.pdf

4. Financial Accounting Standards Board - FASB (2009). Accounting Standards Codification - ASC 450: "Contingencies". Available at <https://www.fasb.org/Page/ShowPdf?path=Proposed+ASU+Contingencies+Topic+450+Disclosure+of+Certain+Loss+Contingencies.pdf&title=Proposed+ASU%E2%80%94450+Disclosure+of+Certain+Loss+Contingencies&acceptedDisclaimer=true&IsIOS=false&Submit=>

5. International Accounting Standards Committee - IASC (1998). International Accounting Standards (IAS) 37 - Provisions, Contingent Liabilities and Contingent Asset.. Available at <https://www.iasplus.com/en/standards/ias/ias37>

Ngày nhận bài: 16/10/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 2/11/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/11/2023

Thông tin tác giả:

NGUYỄN THỊ MINH THU

Trường Đại học Mỏ - Địa chất

EXPERIENCES OF SOME COUNTRIES AROUND THE WORLD IN ACCOUNTING FOR PROVISIONS AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM'S ACCOUNTING

● **NGUYEN THI MINH THU**

Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

To integrate with the region and the world, Vietnam needs to have economic management tools that are unified, appropriate, and integrated with the region and the world. Among economic management tools, the accounting system is an important one. For the accounting of provisions, major countries in the world, such as the US, France, and Canada, have introduced quite complete regulations on transaction identification, measurement, recording, presentation, and information disclosure. Using analysis and synthesis methods, historical methods, and comparison methods, this study presented a systematized overview of these regulations to draw lessons for provisions accounting in Vietnam, including the objective necessity of making provisions in accounting, the basis for completing accounting of provisions, Vietnam's accounting standards on provisions, instructions on how to handle problems arising in accounting standards for provisions, and the need for more detailed guidance on accounting for provisions to apply to the entire enterprise accounting system.

Keywords: provision accounting, payable provisions, asset loss provisions, world experiences, lessons learned for Vietnam.